

Số: 105/2026/QĐST-HNGĐ

Đồng Nai, ngày 23 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI

Căn cứ vào các Điều 397, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 168/2026/TLST-VHNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Phạm Kiều C**, sinh năm 1985;

CCCD số 092185014843 ngày cấp 30/7/2025 nơi cấp Bộ Công an.

Địa chỉ cư trú: Số I Tổ C, khu phố D, phường H, tỉnh Đồng Nai.

- Ông **Bùi Minh Y**, sinh năm 1975;

CCCD số 052075006501 ngày cấp 25/5/2023 nơi cấp Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội.

Địa chỉ đăng ký thường trú: Xóm X, thôn N, xã A, tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ đăng ký tạm trú: 398/4 hẻm A khu phố B, phường L, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bà Phạm Kiều C và ông Bùi Minh Y tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường H, tỉnh Đồng Nai) và cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 201/2018 ngày 29/9/2018. Căn cứ vào Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Ngày 13/3/2026, Tòa án đã tiến hành hòa giải để bà C và ông Y đoàn tụ; giải thích quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng, giữa cha mẹ và con, về trách nhiệm cấp

dưỡng, các vấn đề khác liên quan đến hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, bà C và ông Y đều cho rằng cuộc sống chung không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên không đồng ý đoàn tụ và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con.

[2] Về con chung: Bà Phạm Kiều C và ông Bùi Minh Y có hai con chung tên Bùi Phạm An D, sinh ngày 02/10/2020 và cháu Bùi B, sinh ngày 11/7/2018. Khi ly hôn, bà C và ông Y thống nhất giao cả hai con chung tên Bùi Phạm An D, sinh ngày 02/10/2020 và cháu Bùi B, sinh ngày 11/7/2018 cho bà Phạm Kiều C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Ông Y không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, ông Y có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí: Bà Phạm Kiều C và ông Bùi Minh Y phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Phạm Kiều C và ông Bùi Minh Y thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao hai con chung tên Bùi Phạm An D, sinh ngày 02/10/2020 và cháu Bùi B, sinh ngày 11/7/2018 cho bà Phạm Kiều C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Ông Bùi Minh Y không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, ông Y có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Ông Bùi Minh Y phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0002674 ngày 28/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai, ông Y đã nộp đủ lệ phí.

Bà Phạm Kiều C phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0002672 ngày 28/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai, bà C đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 3 – Đồng Nai;
- UBND Phường Hồ Nai, tỉnh Đồng Nai
(GCNKH số 201/2018 ngày 29/9/2018 của UBND Phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai);
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Quỳnh